

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-PT.CTN

Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Ông Phạm Tấn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Hồng Ngân – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2022/TLPT-HS.CTN ngày 28 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1971; nơi sinh: huyện A, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; nơi ở hiện tại: ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo Phật; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm Thuê; cha: Trần Văn H (chết); mẹ: Lê Thị N; anh, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ: Lê Thị Q, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/01/2023 cho đến nay, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Phan Thị Tú T1, sinh ngày 28/6/2011; nơi cư trú: ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Phan Thị Tú T1: bà Nguyễn Thị Thúy H1, sinh năm 1985, có mặt; ông Phan Văn Bé Tí H2, sinh năm 1979, có mặt; cùng nơi cư trú: ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh An Giang. Ông Phan Văn Bé Tí H2 do bà Nguyễn Thị Thúy H1 đại diện theo ủy quyền.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phan Thị Tú T1: bà Phạm Thanh Ái D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà

nước tỉnh A; địa chỉ: số H L, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

(Trong vụ án bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2023, T từ nhà điều khiển xe mô tô đến nhà của bà H1 tại tổ F, ấp L, xã Ô, huyện C, thì gặp Phan Thị Tú T1, sinh ngày 28/6/2011 (con ruột của H1) đang nằm trên võng một mình, T hỏi Trần “*mẹ đâu*”, T1 trả lời “*mẹ đi hốt thuốc nam*”, quan sát thấy không có ai nên T nảy sinh ý định giao cấu với T1, T kêu T1 vào đi vào phòng ngủ của H1 nhưng T1 không đồng ý, thì bị T đe dọa, sợ bị đánh, nên T1 đi vào thì bị T dùng tay cởi quần của T1, T1 không đồng ý và nói “*Ba đừng làm vậy con méo mẹ*”, thì bị T dùng tay xô ngã Trần nằm ngửa trên nệm, do hoảng sợ T1 không dám truy hô và nằm im. Lúc này, T tiếp tục dùng tay cởi quần của T1 ra khỏi chân, rồi T tự cởi quần của T xuống đến đầu gối, xong T cầm dương vật đang cương cứng chà sát bên ngoài âm hộ của T1 và dùng ngón trỏ tay phải đưa vào âm hộ của T1 nhiều lần. Sau đó, T chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu với T1 thì bị Trần Thị Bé E là bà ngoại của T1 phát hiện, truy hô cho Nguyễn Thị Ngọc M biết. Đồng thời, trình báo Công an xã Ô tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 17/01/2023, T bị khởi tố, điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 áo vải sọc carô dài tay, áo nam; 01 quần vải màu đen, loại kaki; 01 quần cụt nam màu xanh viền vàng; 01 áo thun ngắn tay màu xám; 01 quần dài vải màu nâu, sọc carô 02 bên màu trắng; 01 quần lót nữ màu đỏ.

* Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 24/23/TDTE ngày 08/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A, kết luận: Phan Thị Tú T1, sinh ngày 28/6/2011.

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 11 giờ.
- Âm hộ: Vết sây sát đỏ vị trí 6 giờ.
- Các cơ quan khác không thương tích tồn tại.
- Kết quả siêu âm: Chưa ghi nhận bất thường trên hình ảnh siêu âm.

Kết luận:

- Màng trinh: Rách cũ vị trí 11 giờ.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần:

- + Màng trinh không xếp tỉ lệ tổn thương cơ thể.
- + Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00% (không phần trăm).

* Lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng:

Phan Thị Tú T1, Nguyễn Thị H1, Trần Thị Bé E, Nguyễn Thị Ngọc M trình bày như nội dung vụ án.

*** Phân trách nhiệm dân sự**

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSCP.HS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, theo điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08/01/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/8/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T có ý kiến: bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt mà bị cáo kêu oan do bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo bị ép cung, dùng nhục hình nên bị cáo mới nhận tội. Bị cáo xác định không có chứng cứ chứng minh và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bà H1 đại diện hợp pháp của cháu T1 có ý kiến: Hành vi sai trái của bị cáo đã ảnh hưởng đến cháu T1, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản hỏi cung, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Ngày 08/01/2023, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi dùng ngón tay xâm nhập vào bộ phận sinh dục của bị hại Phan Thị Tú T1, sinh ngày 28/6/2011, là người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Cấp

sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội “hiếp dâm người dưới 16 tuổi và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân để xét xử bị cáo 09 năm tù là phù hợp, có căn cứ và đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thay đổi không xin giảm nhẹ hình phạt, kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Bị cáo chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng căn cứ lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, bản tường trình và biên bản hỏi cung của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường cùng ngày 08/01/2023, Bản ảnh hiện trường lập ngày 10/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh A; kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 24.23/TDTE ngày 08/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 08/01/2023, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi dùng ngón tay xâm nhập vào bộ phận sinh dục của bị hại Phan Thị Tú T1, sinh ngày 28/6/2011, là người dưới 16 tuổi.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”, Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc gì nên làm, việc gì không nên làm. Chỉ vì dục vọng của bản thân, bất chấp hậu quả, bị cáo lợi dụng mối quan hệ là cha dượng của bị hại, lợi dụng hoàn cảnh không có ai trông thấy, bị cáo đe dọa bị hại để thực hiện hành vi xâm hại khi bị hại là người dưới 16 tuổi. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến sức khỏe,

nhân phẩm, danh dự, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của bị hại, gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm để xét xử bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, khi quyết định hình phạt đã xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: được đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo kêu oan cho rằng trong quá trình điều tra, bị cáo bị ép cung, dùng nhục hình nên bị cáo mới nhận tội nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh; cũng như không cung cấp được tình tiết mới của vụ án chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày 08/01/2023.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện C (2);
- Công an huyện C (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện C (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện C (1)
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại (2);
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Châu